

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHÀ BÈ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2018/DSST
Ngày: 03/7/2018.
V/v Tranh chấp hợp đồng
gia công.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Bích Liên.

2. Ông Văn Công Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoài.

*- Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên
tòa:* Bà Nguyễn Thị Dung – *Kiểm sát viên.*

Trong ngày 03 tháng 7 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 30/2018/TLST-DS ngày 22 tháng 01 năm 2018 về tranh chấp hợp đồng gia công theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2018/QĐXX-ST ngày 05 tháng 6 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 232/2018/QĐST-DS ngày 20 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

- Bà Lê Thị Hồng G, sinh năm 1980;

- Ông Đặng Văn T, sinh năm 1979.

Cùng địa chỉ: 583 LTT, phường Bình Hưng Hòa, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1990

Địa chỉ: 583 LTT, phường Bình Hưng Hòa, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh *(có mặt)*.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1982.

Địa chỉ: 1886/84/30, tổ 6, khu phố X, thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh *(có mặt)*.

- Người làm chứng: Bà Đặng Thị Q. Sinh năm 1980.

Địa chỉ: 1250/9/26 Huỳnh tấn Phát, khu phố X, Phường Phú Mỹ, Quận X *(xin vắng mặt)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn do ông Nguyễn Văn T đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 07/10/2017 ông T bà G có giao cho bà Nguyễn Thị P 271 áo dân phòng để may gia công, tiền công 18.000 đồng/áo, theo thỏa thuận thời hạn thực hiện trong vòng 10 ngày, nếu trễ hạn bà P phải chịu phạt một số tiền bằng với toàn bộ giá trị lô hàng hóa thành phẩm tính theo giá thị trường. Đến ngày 24/10/2017 (17 ngày) bà P mới giao hàng nhưng toàn bộ hàng hóa đều may sai và không sử dụng được. Ngày 27/10/2017 bà

P mang hàng về sửa nhưng thực tế không sửa mà 3 ngày sau thì mang trả lại. Để có hàng bán ra thị trường, ông bà phải thuê người khác tháo áo ra sửa lại hết 16.900.000 đ, đồng thời bỏ hoàn toàn 40 cái áo, mỗi cái giá 200.000 đ; tổng cộng thiệt hại ông bà phải khắc phục là 16.900.000 đ + 8.000.000 đ = 24.900.000 đ. Do đó ông T bà G yêu cầu bà P phải bồi thường tổng cộng 24.900.000 đ.

Tại phiên tòa đại diện ủy quyền của nguyên đơn rút phần yêu cầu bồi thường 8.000.000 đ đối với 40 cái áo bị hủy, chỉ yêu cầu tổng cộng 16.900.000 đ.

- Phía bị đơn – bà Nguyễn Thị P trình bày:

Bà P xác nhận có nhận 271 áo do vợ chồng bà G giao để may gia công nhưng do phía bà G không giao chỉ để may nên bà dùng loại chỉ khác thay thế dẫn đến áo bị khác màu so với yêu cầu. Bà P thừa nhận có sai sót và đã nhận lại hàng để khắc phục tuy nhiên vì hoàn cảnh gia đình bà chưa thực hiện xong thì bà G lấy hàng về tự khắc phục. Bà không đồng ý yêu cầu bồi thường của nguyên đơn mà đề nghị được tự nhận lại 271 áo để khắc phục. Về số tiền công bà đã thực hiện đối với 271 áo bà đề nghị không lấy và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Tại phần tranh luận:**

Đại diện ủy quyền của nguyên đơn cho rằng lỗi hoàn toàn thuộc về bị đơn vì đã không hoàn thành công việc được giao. Khi bị đơn nhận lại hàng để khắc phục cũng không thực hiện dẫn đến việc nguyên đơn phải thuê người khác sửa chữa.

Bị đơn cho rằng bị đơn có thiện chí khắc phục nên nhận hàng lại để sửa nhưng do hoàn cảnh gia đình gặp khó khăn, nguyên đơn không tạo điều kiện về mặt thời gian để thực hiện.

* Phát biểu của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng:

Về hình thức, qua kiểm sát giải quyết vụ án thì từ khi thụ lý đến thời điểm này thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình và tuân thủ nội quy phiên tòa.

Về nội dung, qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và qua phần xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nhận thấy giữa hai bên có xác lập hợp đồng gia công vào ngày 07/10/2017. Tại phiên tòa đại diện ủy quyền của nguyên đơn thừa nhận không cung cấp nguyên vật liệu (chỉ may) cho bên bị đơn, nguyên đơn cũng không chứng minh được có chỉ dẫn cho bị đơn trong quá trình thực hiện công việc; phía bị đơn cũng có lỗi khi nhận hàng hóa mà không đề nghị cung cấp nguyên vật liệu, tự ý thay thế nguyên vật liệu khác, do đó cả hai bên đều có lỗi ngang nhau. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đình chỉ đối với yêu cầu bồi thường số tiền 8.000.000 đ do nguyên đơn rút yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về xác định quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Ngày 28/12/2017 nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn bồi thường thiệt hại do may gia công không đạt yêu cầu, do đó đây là tranh chấp về hợp đồng gia công; bị đơn đang cư trú tại huyện Nhà Bè TP.Hồ Chí Minh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của

Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè TP.Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về các yêu cầu của đương sự:

Trên cơ sở các tài liệu chứng cứ do các bên cung cấp, cùng với lời khai của các đương sự có cơ sở xác định:

Ngày 07/10/2017 ông T bà G có giao cho bà P 271 áo để may gia công, tiền công 18.000 đồng/áo, thực hiện trong thời hạn 10 ngày. Bị đơn xác nhận phía nguyên đơn có giao 01 áo mẫu kèm theo.

Về chất lượng hàng hóa gia công, bị đơn thừa nhận có sai sót và nhận lại hàng để khắc phục nhưng không đảm bảo về mặt thời gian, dẫn đến việc nguyên đơn phải thuê người khác sửa chữa với số tiền 16.900.000 đ nên thiệt hại xảy ra là có thật.

Tại phiên tòa đại diện ủy quyền của nguyên đơn thừa nhận khi giao hàng không giao nguyên vật liệu kèm theo, đồng thời nguyên đơn cũng không chứng minh được đã thực hiện việc chỉ dẫn cho phía bị đơn thực hiện hợp đồng như thế nào là vi phạm nghĩa vụ quy định tại khoản 1,2 Điều 544 Bộ luật dân sự 2015. Đối với phía bị đơn sau khi nhận hàng đã không phản hồi gì về vấn đề chỉ may lại tự ý mua chỉ khác dẫn đến kết quả không đạt yêu cầu nên vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2,3 Điều 546 Bộ luật dân sự 2015. Như vậy trong trường hợp này nguyên đơn và bị đơn có lỗi ngang nhau nên có căn cứ chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đối với tiền công bị đơn đã thực hiện trên 271 áo mà nguyên đơn chưa trả, trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay bị đơn xác định không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét. Nếu sau này bị đơn có yêu cầu sẽ được xem xét trong vụ kiện khác.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn, bị đơn mỗi bên phải chịu án phí là 422.500 đ. Nguyên đơn được cản trừ tạm ứng án phí 622.500 đ theo biên lai số 0008582 ngày 22/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, nguyên đơn được nhận lại 200.000 đ (hai trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, các Điều 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Căn cứ các Điều 357, 542, 543, 544, 546 Bộ luật dân sự 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc bà Nguyễn Thị P có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho ông Đặng Văn Tuấn, bà Lê Thị Hồng G số tiền 8.450.000 đ (tám triệu, bốn trăm năm chục ngàn đồng) ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Tuấn, bà G về việc yêu cầu bà P bồi thường thiệt hại số tiền 8.000.000 đ (tám triệu đồng).

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Đặng Văn Tuấn, bà Lê Thị Hồng G phải chịu án phí 422.500 đ, được miễn trừ tạm ứng án phí 622.500 đ theo biên lai số 0008582 ngày 22/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè; ông T bà G được nhận lại 200.000 đ (hai trăm ngàn đồng).

- Bà Nguyễn Thị P phải chịu án phí 422.500 đ (bốn trăm hai mươi hai ngàn, năm trăm đồng), nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDTP, VKSNDTP;
- VKSND huyện Nhà Bè;
- Chi cục THADS huyện Nhà Bè;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thu Hiền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

